

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **52/2021/TLST - HNGĐ** ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Làng M, xã ĐT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn HS, xã TL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Anh Phạm Văn N - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Làng M, xã ĐT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về con chung:** Chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Bảo K - Sinh ngày 14/9/2014 đến tuổi thành niên. Anh Phạm Văn N cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021, cho đến khi cháu Phạm Bảo K đến tuổi thành niên.

Anh Phạm Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

\* **Về phần tài sản:** Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn N tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2019/0011715 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho chị Phạm Thị L số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phạm Văn N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Vinh**